

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 6 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Đức Cường và bà Lê Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh HN tham gia phiên tòa:** ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

+ **Lương Văn P-** sinh năm 1998; nơi thường trú: bản HQ, xã CP, huyện TC, tỉnh SL; nơi ở hiện tại: thôn NK, xã TN, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kháng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn A (đã chết) và bà: Lò Thị X (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/4/2024 đến ngày 10/4/2024 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN, có mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến:** ông Đào Xuân Kh - sinh năm 1970; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 01/4/2024, lực lượng Công an xã TN, huyện TL làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại địa bàn thôn NK, xã TN thì thấy Lương Văn P đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, phát hiện tay trái P đang cầm 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén màu đỏ và 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, P khai nhận là ma túy ngựa và Heroine vừa mua mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa Lương Văn P về trụ sở UBND xã TN lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 túi nilon màu trắng có mép kẹp viên màu đỏ, kích thước

(2x3)cm bên trong có 03 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong ký hiệu QT01.

Cùng ngày 01/4/2024, Công an xã TN đã chuyển toàn bộ tài liệu ban đầu, đối tượng, vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/4/2024, cơ quan CSĐT - Công an huyện TL thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn P tại thôn NK, xã TN, huyện TL, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Cũng trong ngày 01/4/2024, cơ quan CSĐT - Công an huyện TL ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HN giám định mẫu vật chứng trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01 để xác định khối lượng, loại ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 253/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HN kết luận:

“- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,297g (không thấy hai trăm chín mươi bảy gam) loại: Methamphetamine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,047g (không thấy không trăm bốn mươi bảy gam) loại: Heroine (Heroin)”.

Quá trình điều tra, Lương Văn P khai nhận: khoảng 00 giờ ngày 01/4/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P đi bộ từ phòng trọ ở thôn NK, xã TN ra khu vực cầu Bồng Lạng, xã TN để tìm mua ma túy thì gặp 01 người nam giới đang ngồi trên xe mô tô (không rõ BKS) dừng ở đầu cầu Bồng Lạng có biểu hiện là người nghiện ma túy. P tiến lại gần hỏi “*anh có đồ bán không*”, ý P hỏi mua ma túy của người này; người đó trả lời “*có, mua bao nhiêu*”, P trả lời “*em còn hai trăm một anh để cho em*” rồi đưa cho người này 210.000 đồng để mua ma túy. Người nam giới cầm tiền, bảo P đứng đợi rồi đi một lúc sau quay lại đưa cho P 01 túi nilon có mép kẹp. P kiểm tra thấy bên trong có 03 viên ma túy ngửa và 01 gói giấy bạc bên trong có ma túy Heroine, biết là ma túy cần mua P cầm ở tay trái rồi đi bộ về phòng trọ ở thôn NK, xã TN thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-MT ngày 21/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Lương Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt cáo Lương Văn P từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (01/4/2024); hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của

Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, tiêu hủy số ma túy cùng toàn bộ bao gói mẫu vật được hoàn trả sau giám định. Về án phí: tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nên căn cứ điểm điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Lương Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Lương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận của P phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: khoảng 00 giờ 45 phút ngày 01/4/2024, lực lượng Công an xã TN, huyện TL làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại địa bàn thôn NK, xã TN, huyện TL đã phát hiện bắt quả tang Lương Văn P đang cất giấu trái phép 0,297 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,047 gam ma túy loại Heroine (Heroin), với mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy Methamphetamine và Heroine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; căn cứ Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 xác định tổng khối lượng ma túy Lương Văn P tàng trữ là 0,344 gam trong đó có 0,297 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,047 gam ma túy loại Heroine (tàng trữ 02 chất ma túy Methamphetamine và Heroine có tổng khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam); nên Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Lương Văn P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với Lương Văn P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.
- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích trục lợi; bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với số ma túy Methamphetamine và Heroine hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng bán ma túy cho Lường Văn P: Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã tập trung đấu tranh, song ngoài lời khai của P thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không có căn cứ làm rõ nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng bán ma túy cho P.

[7] Về án phí: tại phiên tòa, bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Lường Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn P 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/4/2024).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lương Văn P.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và Heroine cùng toàn bộ bao gói mẫu vật được hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong số 253/KTHS (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL).

3. Án phí: miễn án phí hình sự cho bị cáo Lương Văn P.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HN;
- Sở Tư pháp tỉnh HN;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Ái